

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST

Ngày 10/5/2021

“V/v tranh chấp thay đổi người trực  
tiếp nuôi con sau ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Sửu - Cán bộ hưu.

Ông Trần Thanh Bình - Cán bộ hưu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 10/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2020 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2021, giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Kim H – sinh năm 1983. Xin vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**\*Bị đơn:** chị Lê Thị H1 – sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hiện nay đang đi lao động tại nước ngoài không rõ địa chỉ. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là Anh Nguyễn Kim H trình bày:*

Anh và chị Lê Thị H1 đã giải quyết thuận tình ly hôn vào năm 2019 theo trích lục quyết định dân sự số 369/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Về con chung thì anh và chị H1 thỏa thuận giao cho anh được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 14/10/2003 và giao cho chị Lê Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Kim H2 – sinh ngày 11/03/2009. Vấn đề cấp dưỡng thì anh và chị H1 tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi có quyết định của Tòa án thì khoảng tháng 12/2019 chị H1 đi nước ngoài, chị H1 đi Macao và để con chung của anh chị là cháu H2 cho bà ngoại là bà Tô Thị N (sinh năm 1962. Địa chỉ: T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang) nuôi dưỡng. Nhưng hiện nay bà ngoại đã già và sống 01 mình, con gái anh là cháu H2 có nguyện vọng được ở ổn định với bố và chị gái. Mức lương thu nhập của anh thì ổn định khoảng 13,5 triệu đồng/1 tháng chưa tính tiền tăng ca, bên cạnh đó anh có đủ điều kiện về thời gian để chăm sóc con chung. Trường học thì ở gần nhà anh cách 1km có xe đưa đón tận nhà nếu cháu H2 đi học ở đây thì rất đảm bảo. Chị H1 đi lao động không có nhà để trực tiếp chăm sóc cháu H2. Do vậy anh làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và giao cháu Nguyễn Thị Kim H2 cho anh nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết, anh và chị H1 sẽ tự thỏa thuận.

\* Bị đơn là chị Lê Thị H1 hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị Lê Thị H1.

\* Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua thân nhân là bà Tô Thị N – Sinh năm 1962. Địa chỉ: T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang là mẹ đẻ chị H1. Bà Tô Thị N có quan điểm trình bày như sau:

- Bà là mẹ đẻ của chị Lê Thị H1 có địa chỉ như trên. Hiện nay chị H1 đang đi lao động tại nước ngoài không có mặt ở tại địa phương nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Về địa chỉ của chị H1 ở bên nước ngoài thì bà không cung cấp cho Tòa án được. Tòa án yêu cầu gia đình bà thông báo để chị H1 gửi quan điểm về thì gia đình từ chối thực hiện. Về việc anh H có đơn khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì chị H1 có quan điểm trao đổi về với gia đình là: Hiện nay chị H1 sắp về nước, chị H1 đề nghị chờ chị H1 về thì mới giải quyết. Vậy đề nghị Tòa án chờ chị H1 về. Ngoài ra chị H1 không trình bày gì thêm. Cháu H2 đang ở với gia đình bà, cháu vẫn học tập và phát triển bình thường.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm, Anh Nguyễn Kim H xin vắng mặt, không có quan điểm gì khác về yêu cầu khởi kiện. Chị Lê Thị H1 vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy hiện nay chị H1 không có mặt ở tại địa phương, con chung là cháu Nguyễn Thị Kim H2 – sinh ngày 11/03/2009 có nguyện vọng được ở với bố. Anh H có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều 84 – Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung là cháu Nguyễn Thị Kim H2 – sinh ngày 11/03/2009 cho anh Nguyễn Kim Hòa trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh H không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: căn cứ khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc Anh Nguyễn Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Kim H là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại Việt Nam có đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với chị Lê Thị H1. Bị đơn là chị Lê Thị H1 là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng đang cư trú ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 16850/QLXNC-P5 ngày 28/9/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì chị Lê Thị H1 đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 02/12/2019, chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam; không có thông tin địa chỉ nước đến, địa chỉ ở nước ngoài của chị H1. Từ các nội dung trên, HĐXX xác định: về quan hệ pháp luật đây là vụ án “tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 3, Điều 28- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; về thẩm quyền: do có

đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa Anh Nguyễn Kim H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Lê Thị H1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo tinh thần hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ thì đây được coi là trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị H1 theo quy định tại khoản 5, Điều 177; Điều 179 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228- Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Anh Nguyễn Kim H, chị Lê Thị H1.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Kim H:

[3.1]. Theo như đơn khởi kiện anh H trình bày: Anh Nguyễn Kim H và chị Lê Thị H1 ly hôn theo quyết định dân sự số 369/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Về con chung anh H và chị H1 đồng ý thỏa thuận giao cho anh được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 14/10/2003 và giao cho chị Lê Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Kim H2 – sinh ngày 11/03/2009. Vấn đề cấp dưỡng thì anh H và chị H1 tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Năm 2019 chị H1 đi nước ngoài và để cháu H2 cho bà ngoại là bà Tô Thị N – Sinh năm 1962. Địa chỉ: T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang nuôi dưỡng. Nhưng hiện nay bà ngoại đã già và sống 01 mình, con gái anh là cháu H2 có nguyện vọng được ở ổn định với bố và chị gái. Mức lương thu nhập của anh thì ổn định khoảng 13,5 triệu đồng/1 tháng chưa tính tiền tăng ca, bên cạnh đó anh có đủ điều kiện về thời gian để chăm sóc con chung. Trường học thì ở gần nhà anh cách 1km có xe đưa đón tận nhà nếu cháu H2 đi học ở đây thì rất đảm bảo. Chị H1 thì đi lao động không có nhà để trực tiếp chăm sóc cháu H2.

[3.2]. Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay chị Lê Thị H1 đang lao động tại nước ngoài không có mặt ở tại địa phương. Cháu Nguyễn Thị Kim H2 – sinh ngày 11/03/2009 đang ở với bà ngoại, cháu H2 có nguyện vọng được ở với bố. Anh H có nguyện vọng được nuôi con chung. Bên cạnh đó, mức lương thu nhập của anh H thì ổn định khoảng 13,5 triệu đồng/1 tháng chưa tính tiền tăng ca, bên cạnh đó anh có

đủ điều kiện về thời gian để chăm sóc con chung. Trường học thì ở gần nhà anh cách 01km có xe đưa đón tận nhà nếu cháu H2 đi học. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung, đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường, cần áp dụng Điều 81, Điều 82, - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn Thị Kim H2 – sinh ngày 11/03/2009 cho Anh Nguyễn Kim H được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp chị Lê Thị H1 có nguyện vọng nuôi con chung có thể làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc Anh Nguyễn Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; điểm b, khoản 1, Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Kim H đối với chị Lê Thị H1 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Kim H2 – sinh ngày 11/03/2009 cho Anh Nguyễn Kim H được nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp chị Lê Thị H1 có nguyện vọng nuôi con chung có thể làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định

tại Điều 84- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000709 ngày 07/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận Anh Nguyễn Kim H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Lê Thị H1 hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Kim H cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Đ, huyện L;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Ong Thân Thắng**